

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**
Ngày: 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Thắng**
Bà **Lê Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2019/TLST-HS ngày 11/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐXXST-HS ngày 24/12/2019 đối với bị cáo.

SHI JING H; Sinh ngày 13/9/1988 tại tỉnh G, Trung Quốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng A, nhà số 3, khu dân cư S, tổ dân phố C, thành phố A, tỉnh G, Trung Quốc; Nơi ở tại Đà Nẵng, Việt Nam trước khi phạm tội: Lô X đường S, tổ 12, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, Số hộ chiếu: EA7864815, cấp ngày 18/7/2017; Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Cấp 3; Dân tộc: Hán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Trung Quốc; Con ông SHI SHU M và bà LIN SUI Y (*đều còn sống*); có vợ (*đã ly hôn*) và có 02 con. Tiền án, Tiền sự: không;

Về nhân thân:

Ngày 16/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh G, Trung Quốc xử phạt 07 (bảy) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã thi hành án từ ngày 10/11/2015 đến ngày 08/6/2016.

Bị bắt ngày 27/5/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà **Huỳnh Thị Kim Y;** Chức vụ: Cộng tác viên thuộc SCEDFA – Trung tâm phục vụ đối ngoại Đà Nẵng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị: **Lê Thị Phương D**, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ 67, phường, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Anh: **Lê Văn D'**, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Tổ 16, phường Q, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 00 ngày 27/5/2019 tại căn nhà thuộc lô 131 đường Sơn Thủy 4, tổ 12, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (*Do ông Lê Văn D' - làm chủ sở hữu*), Công an quận N, thành phố Đà Nẵng kiểm tra và phát hiện SHI JING H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cất giữ trong hộc bàn phòng khách 04 (*bốn*) gói nilong có chứa chất tinh thể màu trắng, SHI JING H khai nhận đó là Ketamine, Công an quận N, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với SHI JING H.

Tang vật tạm giữ: 03 (*ba*) gói nilong kích thước khoảng (2x6cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (*một*) gói nilong kích thước khoảng (1,5 x 1,5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. 04 (*bốn*) gói nilong được niêm phong (*ký hiệu H1*)

Qua điều tra xác định: Khoảng 02 giờ ngày 23/5/2019 SHI JING H (*Quốc tịch: Trung Quốc*) thường xuyên nhập cảnh vào Việt Nam với lý do để thăm quan du lịch, lần gần đây nhất SHI JING H nhập cảnh vào Việt Nam là ngày 18/02/2019 qua cửa khẩu sân bay Đà Nẵng, đến khu vực bãi biển K gần khách sạn T, thuộc khu vực phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng gặp một người bạn có quốc tịch Trung Quốc (*không rõ nhân thân lai lịch*), cả hai cùng nói chuyện với nhau, Do có nhu cầu mua ma túy sử dụng nên SHI JING H đã hỏi người này có biết người nào bán ma túy không. Sau đó, người này đã giới thiệu SHI JING H với một người đàn ông Việt Nam bán ma túy (*không rõ nhân thân lai lịch*). Người đàn ông Trung Quốc điện thoại cho người đàn ông Việt Nam đến gặp SHI JING H cũng tại địa điểm trên. Khi gặp SHI JING H trao đổi với người đàn ông Việt Nam là muốn mua ma túy loại ketamine với giá 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng tiền Việt Nam*). Người này đồng ý bán và cầm tiền của SHI JING H đi đâu đó. Khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại giao cho SHI JING H 04 (*bốn*) gói ma túy loại Ketamine. Sau khi có ma túy, SHI JING H mang về căn nhà thuộc lô 131 đường Sơn Thủy 4, tổ 12, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng lấy ra một ít để sử dụng. Phần còn lại SHI JING H cất vào hộc bàn tại phòng khách của ngôi nhà, cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

** Kết luận giám định số: 151/GĐ-MT ngày 31/5/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:*

Tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu H1 giữ giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể H1: **20,613 gam**.

Với nội D trên tại bản cáo trạng số:01/CT-VKS-P1 ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố bị cáo SHI JING H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo SHI JING H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trên cơ sở, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân của bị cáo, qua đó đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo SHI JING H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo SHI JING H từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam du lịch, nên không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 các Điều 249 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 BLTTHS xử lý số vật chứng thu giữ của các bị cáo như đã đề cập tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 10/12/2019.

Tại phiên tòa các bị cáo SHI JING H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 10/12/2019 mà VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có thời gian cải tạo sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Công an và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu

nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo SHI JING H tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, kết luận giám định về hàm lượng, khối lượng chất ma túy thu giữ được, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo SHI JING H là người nước ngoài có quốc tịch: Trung Quốc, nhập cảnh vào Việt Nam ngày 18/02/2019 với mục đích đi tham quan, du lịch. Do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đã mua của một nam thanh niên người Việt Nam (*không rõ nhân thân lai lịch*) gồm 04 (*bốn*) gói ma túy loại Ketamine với giá 03(*một*) vạn nhân dân tệ (*tiền Trung Quốc*) theo lời khai của bị cáo (các BL số 93-97) tương đương 30.000.000VND (*Ba mươi triệu đồng tiền NHNN Việt Nam*) tại khu vực bãi biển K, gần khách sạn T thuộc phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, sau khi mua được số lượng ma túy nói trên, bị cáo mang về nơi ở tại Lô X đường S, tổ 12, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng lấy một ít sử dụng, số còn lại bị cáo cất tại phòng khách thì bị lực lượng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào lúc 17 giờ ngày 27/5/2019. Loại ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là loại Ketamine có khối lượng 20,613 gam. Như vậy, hành vi tàng trữ 20,613 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo SHI JING H nhằm mục đích sử dụng là đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a....

i....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

1. Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100gam.

Như vậy, Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định xử phạt tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung, năm 2017).

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

[3.1] Ma túy là loại biệt dược gây nghiện, do vậy, trên toàn lãnh thổ Việt Nam do nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam độc quyền quản lý, vì vậy, nhà nước Việt Nam nghiêm cấm mọi người (*bất kể người nước ngoài*) có hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển ...các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào trên toàn lãnh thổ Việt Nam gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, bị cáo SHI JING H là người nước ngoài có quốc tịch Trung Quốc, lẽ ra khi nhập cảnh vào lãnh thổ Việt Nam, bị cáo phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Việt Nam, song do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên bị cáo bất chấp mọi sự trừng trị của pháp luật Việt Nam lén lút mua ma túy với số lượng 20,613 gam mang về phòng thuê nghỉ trọ cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu bản thân, tuy nhiên, khi chưa sử dụng hết số lượng ma túy mua để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước Việt Nam về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng của Đà Nẵng - Việt Nam bắt điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3.2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, theo luật hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định có khung hình phạt tù từ 05 (*năm*) năm, đến 10 (*mười*) năm tù, nhân thân bị cáo là người đã có tiền án do Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh G, Trung Quốc xử phạt 07 (*bảy*) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã thi hành án từ ngày 10/11/2015 đến ngày 08/6/2016, nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có khó khăn vợ ly hôn (*bản thân nuôi hai con*) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo được hưởng khi xem xét lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo SHI JING H là người nước ngoài có quốc tịch Trung Quốc vào vào Việt Nam du lịch, do đó HĐXX không áp dụng

hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 các Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[6] Xét bị cáo SHI JING H là người nước ngoài có quốc tịch Trung Quốc, giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa có hợp tác về Hiệp định tương trợ tư pháp về Hình sự, tuy nhiên, theo Hiệp định tương trợ tư pháp năm 1998 thì bị cáo SHI JING H không thuộc đối tượng chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để tiếp tục thi hành án, vì vậy, ngoài hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn mà bị cáo SHI JING H phải thi hành án tại Việt Nam. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) buộc trục xuất bị cáo SHI JING H rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Việt Nam.

[7] *Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:*

[7.1] Đối với hai đối tượng người đàn ông có quốc tịch Trung Quốc giới thiệu người bán ma túy, và người Việt Nam bán ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được (*nhân thân lại lịch*), cơ quan điều tra tiến hành xác minh làm rõ, xử lý sau nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[7.2] Đối với ông Lê Văn D' - là người cho bị cáo thuê nhà ở trọ nhưng ông D' không biết bị cáo sử dụng nhà cho thuê ở để tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an không đề cập xử lý là phù hợp, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[7.3] Đối với bà Lê Thị Phương D là người có mặt khi bị bắt quả tang, tuy nhiên không biết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nhưng do bà D có sử dụng ma túy, cơ quan Công an quận N, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ tang vật chứng thu giữ của các bị cáo là: Ma túy mẫu hoàn trả sau giám định số: 151/GĐ-MT ngày 31/6/2019.

Xét đây là vật chứng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo SHI JING H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ: Điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **SHI JING H: 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2019.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc: Trục xuất bị cáo **SHI JING H** phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù tại Việt Nam.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01(một) mẫu hoàn trả sau giám định số: 151/GĐ-MT ngày 31/5/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2019.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN (PV 27);
- Phòng PC 47 CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổng lãnh sự quán nước CHNDTH tại TPĐN (Để biết)
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Vĩnh Chuyển

